

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-ST

Ngày: 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm

Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Việt H, Sinh năm: 1999;

Nơi sinh: huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: Đào Việt H1 - sinh năm 1973;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1976;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2.2. Người bị hại:

Bà La Thị S, sinh năm 1959 (đã chết)

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

-Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền của anh T, anh C:
Anh La Văn V, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1976 (có mặt)
Nơi cư trú: TDP D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/9/2024, Đào Việt H - sinh năm 1999 trú tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện H (H có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68 theo hướng thị xã V đi huyện H. Khi đi đến đường Q thuộc địa phận thôn C, xã L, huyện H, H điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ vào đường T đi cầu H để về nhà. H điều khiển xe di chuyển tại làn đường dành cho xe thô sơ nhưng thời điểm này, ở làn đường dành cho xe cơ giới cũng có một xe ô tô đang đi cùng chiều với H, cách xe mô tô H đang điều khiển khoảng 05m đến 07m. Khi H điều khiển xe mô tô được khoảng 400m thì nhìn thấy bà La Thị S - sinh năm 1959 trú tại thôn D, xã D, huyện H đang đi bộ từ giữa đường sang lề đường bên phải theo hướng di chuyển của H và cách đầu xe mô tô của H khoảng 02m đến 03m. Do khoảng cách quá gần nên H chỉ kịp bóp phanh trước xe mô tô để tránh bà S nhưng phần đầu xe bên trái xe mô tô do H điều khiển vẫn va chạm vào người bà S làm bà S bị ngã ra đường và tử vong tại chỗ.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường được trải nhựa, thẳng, bằng phẳng, không có vật che khuất tầm nhìn. Lòng đường rộng 10m, giữa lòng đường có vạch kẻ trắng nét đứt để phân chia làn xe cơ giới và làn xe thô sơ và đều cách mép đường 02m, tà lị âm rộng 1,2m. Lấy chiều đường Quốc lộ 37 đi cầu Hòa Sơn làm chuẩn, lấy mép đường bên phải làm chuẩn. Lấy cột đèn chiếu sáng ký hiệu “CS1.06” làm mốc định vị.

Tử thi bà La Thị S chết trong tư thế nằm nghiêng bên trái, hai chân co, dưới vùng đầu có nhiều máu chảy ra; đầu hướng tim đường, cách mép đường bên phải là 2,30m; gót chân phải cách mép đường bên phải là 1,45m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68 đổ nghiêng phải trên lòng đường; đầu xe chéch hướng tim đường, tâm trục trước cách mép đường phải là 2,07m, cách đầu tử thi là 1,38m, cách mốc định vị là 11,65m; tâm trục sau xe mô tô cách mép đường phải là 0,82m.

Hệ thống dấu vết cày xước trên mặt đường dài 5,34m, rộng 0,45m, rộng mẫu đơn là 0,08m, chiều hướng từ Quốc lộ C đi cầu H; đầu dấu vết cày xước cách mép đường phải là 1,06m, cách mốc định vị là 18m; điểm cuối dấu vết cày xước trùng với đế chân trước bên phải của xe mô tô.

Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68.

Tại biên bản xác định nồng độ cồn và việc sử dụng chất ma túy, kết luận: Định lượng cồn trong máu của Đào Việt H là 0.000mg/L và âm tính với các chất ma túy.

* Kết quả khám phương tiện: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98D1-016.68, có số khung: 044759, số máy: 28447183:

Không có gương chiếu hậu bên phải. Phía trước đầu tay nắm bên phải có dấu vết chà sát kim loại, sơn trên diện (2,5x1)cm. Gãy khuyết phần đầu cần tay phanh bên phải. Tại vị trí mặt ngoài ốp bảo vệ đèn xi nhan trước bên phải và chân cần tay phanh có vết chà sát kim loại, sơn, nhựa trên diện (9x3)cm. Tại vị trí mặt trước bên trái, đầu cánh yếm bên trái liền kề bị móp méo, biến dạng theo hướng từ trước về sau, từ trái qua phải, trên diện (30x15)cm. Tại vị trí này vỡ khuyết một phần phía dưới mặt nạ phía trước và đầu cánh yếm bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 70cm. Mặt lặn lớp bên phải bánh trước tại vị trí cách chân van 41cm có vết mài trượt cao su màu đen, trên diện (24x4)cm. Ốp nhựa thân xe bên phải có vết mài sát sơn, nhựa trên diện (11x1,5)cm. Cạnh bên phải biển số có dấu vết mài sát kim loại trên diện (5,5x0,4)cm. Gãy khuyết ốp inox bảo vệ lốc máy bên phải. Đầu đế chân chính bên phải có vết mài sát kim loại, cao su bám dính chất màu trắng, trên diện (3x2,5)cm. Mặt ngoài bên phải đuôi ống xả và ốp bảo vệ ống xả có vết mài sát kim loại trên diện (8x3)cm. Mặt ngoài bên trái phía trước chắn bùn trước bánh trước có vết mài trượt sạch bụi bẩn tạo thành các đường song song (dạng vân vải), kích thước (4x3)cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài trượt sạch bụi bẩn tạo thành các đường song song (dạng vân vải), kích thước (4,5x2)cm. Hệ thống phanh, còi, đèn còn hiệu lực.

* Kết quả khám nghiệm tử thi bà La Thị S:

Chiều dài tử thi: 1,52m, đang trong giai đoạn mềm lạnh. Hai lỗ mũi và khoang miệng có nhiều máu không đông chảy ra khi thay đổi tư thế. Vùng đỉnh cằm phải có diện sưng nề, kích thước (11x8)cm, trên đó có diện bầm tím sây sát da, kích thước (5x4)cm, trên đó có vết rách da, kích thước (2x0,5)cm, bờ mép không gọn, còn cầu tổ chức. Mặt sau cẳng chân phải có nhiều vết sây sát da trên diện (16x9)cm (BL 38-39).

Tại bản kết luận giám định tử thi số 2052/KLGĐTT-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: *“Nguyên nhân chết của La Thị S do chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ vùng cằm phải. Cơ chế hình thành dấu vết: Tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau tạo nên. Trong đó, tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát, rách da vùng đỉnh, cằm phải do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh trực tiếp gây vỡ xương hộp sọ vùng cằm phải, qua đó có máu không đông chảy ra là nguyên nhân tử vong của La Thị S”*.

Tại bản kết luận giám định số 2074/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: *“Dấu vết mài trượt sơn, sạch bụi đất, tạo thành các đường song song (dạng vân vải) tại bên trái chắn bùn bánh trước, cánh yếm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68 (ảnh số 18, 19 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày, có bề mặt vải sợi (như cơ thể nạn nhân La Thị S*

mặc quần áo) tạo nên. Vị trí va chạm trên mặt đường tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 03, thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng Q đi cầu Hòa Sơn. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68 gồm: đầu tay nắm, tay phanh, ốp nhựa đầu xe, đế chân trước, ống xả được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68 đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 3 trên hiện trường. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68 với phương tiện khác. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học”.

Đào Việt H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68 không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã va chạm vào bà La Thị S đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm bà S tử vong. Hành vi của H đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 6, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

*Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKS -HH ngày 28/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đào Việt H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đào Việt Hoàng thành K khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Bà Nguyễn Thị H2 không có ý kiến gì về số tiền bồi thường dân sự.

*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đào Việt H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đào Việt H từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 32 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

*Về xử lý vật chứng: Không có

-Về trách nhiệm dân sự: Không có

-Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

-Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đào Việt H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01/9/2024, tại đường T thuộc địa phận thôn C, xã L, huyện H; Đào Việt H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 98D1-016.68 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ nên đã đâm vào bà La Thị S - sinh năm 1959, trú tại thôn D, xã D, huyện H đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm bà S tử vong.

Với hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đào Việt H theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét mức độ lỗi trong vụ án thì thấy: Khi tham gia giao thông, bị cáo H không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã va chạm vào bà La Thị S đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm bà S tử vong, bị cáo H đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 6, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Đào Việt H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo Đào Việt H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Việt H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đào Việt H lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cho bị cáo Đào Việt H hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không có

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình bị cáo Đào Việt H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Đến nay người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 - Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3-Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-016.68, đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1986 (là mẹ đẻ của H) bà H2 đã tặng cho H chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại từ năm 2021 nên xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của H. Ngày 31/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho Đào Việt H, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí:

Bị cáo Đào Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Việt H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 32 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/12/2024. Giao bị cáo Đào Việt H cho UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đào Việt H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành

vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Đào Việt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng của vụ án: Không có

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Thắng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

